

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 40

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 15 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 42, dòng thứ hai từ dưới lên, chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ hai:

“*Kinh Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới cũng nói: Bồ-tát biết rõ chư Phật và hết thầy pháp đều chỉ là tâm lượng, bèn đắc tùy thuận nhẫn, hoặc vào Sơ địa, xả thân rồi nhanh chóng sanh về thế giới Diệu Hỷ, cõi Cực Lạc Tịnh Độ*”. Hôm qua chúng ta học đến đây, do hết giờ nên không thể giảng kỹ, đoạn kinh văn ngắn này rất quan trọng. “Bồ-tát biết rõ”, biết là hiểu, rõ là sáng tỏ, ở trong Phật pháp thì đây cũng được xem là khai ngộ. Nhưng ngộ có giải ngộ và chứng ngộ, giải ngộ thì có thể đạt được cảnh giới này, gọi là thâm nhập kinh tạng, huân tu lâu dài. Trong đây cũng có hai trường hợp, đều có thể được lợi ích, loại thứ nhất là đọc nhiều, học rộng nghe nhiều. Thời đại hiện nay hạng người như thế rất nhiều, họ đều đọc qua hết tám tông phái của Phật giáo Đại thừa, nhưng phải có thời gian, cũng phải có thầy giỏi hướng dẫn. Đối với cảnh giới của chư Phật Như Lai, họ có thể hiểu được, đây thuộc về giải ngộ, bản thân không đạt được thọ dụng giống như Pháp thân Bồ-tát. Cách thứ hai là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, hạng người này dành thời gian rất lâu để tu học một bộ kinh, một pháp môn, nhất định có thể được tam-muội, được tam-muội thì có thể hàng phục phiền não, họ liền được tự tại, liền khai trí tuệ. Công phu tam-muội sâu liền bắt chợt đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là họ chứng ngộ, hoàn toàn khác với cảnh giới giải ngộ, họ thật sự ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới, được thọ dụng chân thật. Hai loại này đều có thể biết rõ, biết rõ điều gì? Chư Phật và hết thầy pháp đều chỉ là tâm lượng. Ngày nay nhà khoa học gọi là cơ học lượng tử, rất tương ứng với câu kinh văn này.

Lượng tử là gì? Là một điểm sáng cực kỳ vi tế. Điểm sáng này từ đâu mà có? Từ chấn động mà có, nó không phải là tĩnh, nó là động. Giống như tia chớp vậy, ánh sáng loé lên, loé sáng, tốc độ của nó rất nhanh, một tia chớp chính là một hiện

tượng lượng tử, thứ này rất giống với ý niệm được nói trong kinh Đại thừa, ý niệm cực kỳ vi tế. Trong kinh Nhân Vương, đức Phật nói cho chúng ta biết, một khay ngón tay có 60 sát-na, 1/60 của một cái búng tay gọi là một sát-na, một khay ngón tay có 60 sát-na, trong một sát-na có 900 sanh diệt; nói cách khác, trong lượng tử, đó chính là tia chớp của điểm sáng được nhìn thấy, một sát-na có 900 lần lóe sáng. Trong tia chớp ấy có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, khi không mê thì hiện tượng tinh thần là thấy nghe hay biết, khi mê thì gọi là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức chính là thấy nghe hay biết, do mê ngộ khác nhau. Trong thấy nghe hay biết chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, nó là thứ tự tánh sẵn có, nó không có sanh diệt. Khi mê thì hiện tượng này gọi là a-lại-da, gọi là vọng tâm, có sanh diệt, thời gian sanh diệt rất ngắn, nhà khoa học đã phát hiện ra rồi. Chúng ta đọc đoạn đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ-tát Di-lặc thì thấy nói càng chi tiết hơn. Bồ-tát Di-lặc nói một khay ngón tay, một khay ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, ngài không gọi là sát-na, cũng không gọi là sanh diệt. Một khay ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 sanh diệt, vẫn chưa gọi là nhiều, không nhiều bằng Bồ-tát Di-lặc nói. Bồ-tát Di-lặc nói một khay ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chúng ta tính ra thì bằng 320 ngàn tỉ, một khay ngón tay có 320 ngàn tỉ ý niệm, đây chính là điểm sáng mà trong cơ học lượng tử thấy được, mỗi điểm sáng đều độc lập, tia chớp này vừa diệt thì tia chớp khác lại lóe lên. Nhà khoa học suy nghĩ cũng rất có lý, sau khi tia chớp của điểm sáng trước diệt thì điểm sáng sau lại tiếp tục lóe sáng, ở giữa nhất định có khe hở, dù vi tế đến đâu thì ở giữa vẫn có khe hở, không thể không có khe hở. Giống như cuộn phim điện ảnh vậy, khi đặt vào máy chiếu để chiếu ra cũng là ống kính đóng mở, mở là sanh, đóng là diệt, giữa sự đóng mở của mỗi tấm hình chắc chắn có khoảng cách, nhưng cự ly của khoảng cách này quá ngắn, mắt thịt của chúng ta chưa phân biệt kịp thì nó đã biến mất rồi, nhưng chắc chắn là có. Cho nên tất cả đều là tâm hiện thức biến.

Chư Phật Như Lai, hết thảy vạn pháp, chân tướng là gì? Chân tướng là tâm hiện thức biến. Hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, cho nên Bồ-tát chúng được tùy thuận nhẫn. Nhẫn là gì? Nhẫn là định, nhẫn là tam-muội, nhẫn là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Hết thảy vạn pháp, vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, mười pháp giới y chánh trang nghiêm bày ra trước mắt mà có thể không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, và lại còn rõ ràng tường tận. Giống như điều gì? Giống như chúng ta xem

tivi vậy, những hình ảnh trên tivi có phải là sanh diệt trong từng sát-na hay không? Trong cơ học lượng tử nói, điểm sáng cực kỳ vi tế sanh diệt trong từng sát-na, chúng tổ hợp thành hiện tượng này. Phải dùng lượng tử, chúng ta nói dùng khoa học cũng được, dùng cách nhìn của khoa học lượng tử để xem tivi, nó chính là tương tiếp nối của từng hạt sáng chớp lóe, không thể bảo tiếp nối là nối liền, nối liền là trước và sau hoàn toàn tương đồng, còn ở đây mỗi điểm sáng đều không giống nhau, cho nên nó là tương tiếp nối, không phải là tương nối liền. Tương tiếp nối này, trên thực tế là không vô sở hữu, nó sanh diệt quá nhanh, vừa sanh liền diệt, sanh diệt không ngừng, là hiện tượng như vậy. Cho nên trong hiện tượng này, giống như Thế Tôn nói trong kinh Bát-nhã về hết thấy pháp, chư Phật Như Lai và hết thấy pháp đều “không sở hữu, sau cùng không, không thể được”, đây gọi là tùy thuận nhãn. Người này ở trong hết thấy pháp, chính là trong hết thấy hiện tượng đều không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đặc tùy thuận nhãn, đây là người chứng ngộ, chúng ta gọi là pháp thân Bồ-tát, họ ở trong hết thấy hiện tượng đều có thái độ như thế, tuyệt đối chính xác. Chẳng phải họ không thấy rõ, chẳng phải là không nghe rõ, mà thấy rõ ràng, nghe tường tận, nhưng không khởi tâm động niệm, đây gọi là Như Lai, người này chính là Như Lai, họ sanh trí tuệ mà không sanh phiền não.

Không khởi tâm, không động niệm thì sanh trí tuệ gì? Căn bản trí, trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”, đó là căn bản trí, không khởi tâm không động niệm là căn bản trí. Khởi tác dụng là khi có người đến thỉnh giáo ngài thì ngài giảng giải cho họ, đó là “không gì không biết”, bát-nhã vô tri song không gì không biết. Cho nên ngài ứng hóa trong mười pháp giới, khi đối diện với phàm phu thì ngài không gì không biết, khi không đối diện với phàm phu thì ngài là vô tri. Vô tri và không gì không biết là một, không phải hai, ý này rất sâu. Vô tri là gì? Vô tri là ẩn, không gì không biết là hiện, ẩn hiện không như nhau. Khi đối diện với chúng sanh là duyên, khi không có duyên thì ẩn không hiện nữa, khi gặp được duyên thì từ chỗ ẩn hiển lộ ra, hiển lộ ra rồi thì không gì không biết. Vì sao vậy? Bởi hết thấy pháp, không một pháp nào rời khỏi tự tánh, cho nên người kiến tánh đã khế nhập cảnh giới này. Mục tiêu sau cùng của học Phật không gì khác ngoài việc dạy bạn mình tâm kiến tánh. Chư Phật Như Lai không hề có mảy may tâm đố kỵ, không hề có mảy may tâm chướng ngại bạn, đều mong bạn nhanh chóng trở về tự tánh. Như vậy chỗ mà mọi người chúng ta chứng đắc là hoàn toàn tương đồng, trong phần chứng của cỗ Phật không tăng thêm một chút nào, với người vừa chứng nhập cảnh giới cũng không

thiếu đi một phần nào, không tăng không giảm, không sanh không diệt, đây là được tùy thuận nhân. Tuy chúng ta chưa chứng được, nhưng ngày nay chúng ta từ thánh giáo của Phật Bồ-tát, nghe tường tận, nghe hiểu rồi, vậy phải học Phật Bồ-tát, chúng ta trong hết thấy cảnh giới đều có thể tùy thuận. Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, vì sao phải hằng thuận, vì sao phải tùy hỷ? Vì biết rằng hết thấy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được. Sự tùy thuận này của bạn là tự nhiên, thuật ngữ trong nhà Phật gọi là “pháp vốn như vậy”, pháp vốn dĩ là như vậy. Tự tại tùy duyên, tự tại thấy được từ trong tùy duyên, tùy duyên thấy được từ trong tự tại; nói cách khác, không thể tùy duyên thì làm thế nào cũng không thể tự tại, bị phiền não trói buộc, người thật sự tự tại thì chắc chắn sẽ tùy duyên. Từ chỗ này có thể quan sát được cảnh giới ngộ nhập sâu cạn khác nhau của họ, có thể thấy được công phu tu chứng của họ.

Một loại khác nữa là hoặc vào Sơ địa, rồi xả thân đến thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, đây là duyên phận đặc biệt. Cho dù là Bồ-tát, nhận thức được pháp môn Tịnh độ cũng phải nhờ vào duyên phận, nếu không có duyên phận thì xác thực có rất nhiều Bồ-tát không nghĩ ra việc này, không có duyên. Nếu có người nhắc họ, họ sẽ học nhanh hơn chúng ta, vì sao vậy? Vì họ có định lực. Ở trong thiên định không có khái niệm về thời gian và không gian, cho nên chỉ cần có người nhắc nhở, họ lập tức thấy được thế giới Cực Lạc. Tuy mười phương chư Phật đốc sức hoằng dương Tịnh độ, nhưng vẫn có rất nhiều Bồ-tát không tin. Đương nhiên những vị Bồ-tát không tin này là các vị trước Sơ địa, tuy đã đoạn được phân biệt chấp trước, nhưng vẫn còn tập khí phân biệt chấp trước; vào Sơ địa rồi thì tập khí mới đoạn, thấy được A-di-đà Phật, thấy được thế giới Cực Lạc, nơi đó là nơi thích hợp nhất cho việc tu hành chứng quả. Đến nơi đó không vì điều gì khác ngoài việc tu hành chứng quả, vì khế nhập cảnh giới của chư Phật, vì sự việc này mà đến thế giới Cực Lạc, ở bên đó tu hành thành tựu chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ở thế giới này của chúng ta tu hành cũng được, cũng có thể vào được cảnh giới này, tuy cũng khai ngộ như nhau, nhưng cảnh giới trong khai ngộ vẫn có chỗ khác nhau, đại thể thì tương đồng, nhưng nhìn kỹ thì vẫn có chỗ khác biệt. Đây chính là 41 giai vị trong kinh Hoa Nghiêm, không tính địa vị Thập tín ở trước, mà bắt đầu tính từ Sơ trụ. Vượt qua những giai vị này thì trở về đại viên mãn rốt ráo, ở thế giới Cực Lạc trải qua thời gian không lâu, còn ở cõi nước của chư Phật thì phải dùng thời gian tương đối dài, ở thế giới Cực Lạc thời gian được rút ngắn lại với mức độ lớn, cho nên nói nơi đó là môi trường tốt để tu học, các ngài đi rồi. Chúng

ta phải hiểu ý nghĩa này, chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập, trong cuộc sống thường ngày phải học hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Tiếp theo lão cư sĩ trích dẫn Di-đà Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong Sớ Sao nói: “*Nên biết niệm Phật là cha của Bồ-tát, sanh ra pháp thân, cho đến bậc Thập địa trước sau không rời niệm Phật. Lẽ nào người sơ phát tâm tự cho là đủ, không nguyện vãng sanh! Có thể thấy pháp môn Tịnh độ thật sự khéo hợp với căn cơ của Bồ-tát*”. Nói pháp môn niệm Phật là cha của Bồ-tát, đây là thí dụ, thí dụ cho điều gì? Thí dụ bạn có thể chứng được pháp thân; thật ra mà nói, pháp thân là thứ sẵn có, pháp thân không sanh không diệt, pháp thân chính là Thường tịch quang được nói trong pháp môn Tịnh độ, chân như bốn tánh. Chúng ta đã mê mất bốn tánh, tuy là có, nhưng thật ra mà nói nó trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta, chỉ là chúng ta không nhận ra nó. Pháp thân, pháp thân là pháp tánh của hết thảy pháp, tuy nhiên pháp thân nói từ trên mặt tướng thì tánh tướng là một, không phải hai. Cái gì là tánh? Tướng chính là tánh. Cái gì là tướng? Tánh chính là tướng. Tánh tướng là một, tánh tướng không hai, đây là bạn thật sự thấy được, thật sự hiểu rõ. Sanh diệt là tướng, không sanh không diệt là tánh, sanh diệt và không sanh diệt hợp lại là một, không thể tách rời, cho nên sanh diệt vĩnh viễn không gián đoạn. Nguyên nhân là gì? Bởi tánh không sanh không diệt thì làm sao có gián đoạn được. Chỉ cần lìa tướng, lìa ở đây là không chấp trước tướng, không phân biệt, ở nơi tướng không khởi tâm động niệm thì gọi là lìa tướng. “Lìa hết thảy tướng, tức là hết thảy pháp”, chỉ cần bạn không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, vậy hết thảy vạn pháp không pháp nào không phải là tự tánh. Lúc này bạn hoàn toàn thấy được cảnh giới tâm hiện thức biến. Sớ Sao dùng pháp môn niệm Phật, dùng pháp môn này khôi phục tự tánh, bởi vì bạn vốn dĩ là Phật, hiện nay lại niệm Phật, vốn dĩ là Phật là nhân, hiện nay niệm Phật là duyên, nhân gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền, quả báo này chính là bạn vào cảnh giới Phật. Cho nên lấy việc niệm Phật thí dụ cho cha mẹ, có thể sanh ra pháp thân, đây là dùng thí dụ mà nói.

Tiếp theo nói, “cho đến bậc Thập địa, trước sau không rời niệm Phật”. Bồ-tát tu hành, tu đến giai đoạn cao nhất, giống như chúng ta đi học, học đến nghiên cứu sinh, học lên tiến sĩ, ở giai đoạn này tu cái gì? Toàn bộ là tu pháp môn niệm Phật. Trước là Sơ địa, sau là Thập địa, từ đầu đến cuối không rời niệm Phật. Chúng ta lại xem 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, bậc Thập địa trước sau không rời niệm Phật chính là nói về 53 lần tham học. Vị thiện tri thức đầu tiên mà Thiện Tài đồng

tử tham vấn là tỳ-kheo Kiết Tường Vân, chúng ta thấy trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, tỳ-kheo Kiết Tường Vân là địa vị nào? Viên giáo thì ngài là Sơ trụ, Biệt giáo thì ngài là Sơ địa. Ngài tu pháp môn niệm Phật, ngài tu bát-chu tam-muội, chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Thập địa là Pháp Vân địa, trong kinh Hoa Nghiêm nói càng cao hơn, nói đến Đẳng giác, cao hơn một tầng so với Thập địa. Trong 53 lần tham học, Thiện Tài đồng tử tham phỏng Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc là kết thúc. Ở nơi tỳ-kheo Kiết Tường Vân là khởi đầu, trong 53 lần tham học, Thiện Tài đồng tử đều nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, một chút cũng không giả. Trong đó tuy phải trải qua 51 cấp bậc, học rộng nghe nhiều, mục đích là gì? Mục đích là khai mở hậu đắc trí, hậu đắc trí là gì? Là không gì không biết. Ngài đi tham phỏng, tham học khắp nơi, quan sát khắp nơi, khảo sát, học tập, không gì không biết, ngài làm ra cho chúng ta thấy. Vô tri và không gì không biết được thực hiện cùng lúc cùng nơi, thật tuyệt diệu! Vì sao có thể làm cùng lúc cùng nơi vậy? Bởi tướng có tánh không, có là có hư ảo, không là chân không, nó không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Cảnh giới này ở đâu vậy? Ở ngay trước mặt chúng ta. Vì sao chúng ta không biết? Vì đã mê. Vì sao lại mê? Vì bạn có tự tư tự lợi, bạn có ngã kiến, bạn có ngã chấp, có pháp chấp, có phân biệt, có vọng tưởng, nó chính là ngay lúc này! Tiếc rằng bạn không thấy được. Sau khi đại triệt đại ngộ, người ta hỏi bạn, bạn vẫn như thế, không thay đổi chút nào, khi chưa ngộ là như vậy, ngộ rồi vẫn là như vậy. Khi chưa ngộ, trong Thiền tông có một công án, chính là một câu chuyện nhỏ rất có ý nghĩa, khi chưa khai ngộ thì thấy núi là núi, thấy nước là nước; trong quá trình tu hành, công phu có tiến bộ thì thấy núi không phải là núi, thấy nước không phải là nước; sau khi đại triệt đại ngộ thì thấy núi vẫn là núi, thấy nước vẫn là nước. Ba giai đoạn tu học, cho thấy trước khi chưa ngộ, mê mà không giác; trong quá trình tu học thì giác mà không mê, nhưng vẫn chưa viên mãn, lệch qua một bên; thật sự giác ngộ rồi thì mê giác không hai, mê ngộ là một, là một sự việc. Người giác ngộ hiểu rõ chân tướng sự thật, người mê hoặc thì không biết được, cũng trải qua một đời. Giác không phải là việc khó, chỉ cần chịu buông xuống một chút thì trí tuệ sẽ mở ra một chút. Chưa chứng được viên giác thì vẫn còn tạo nghiệp, vì sao vậy? Bởi còn tập khí, tập khí phiền não vẫn khởi tác dụng, cho nên vẫn còn tạo nghiệp. Tuy tạo nghiệp, tuy chịu quả báo, nhưng giác ngộ nhanh hơn người khác, tuy thọ quả báo nhưng hề giác ngộ thì có thể chuyển đổi được. Chỉ cần chuyển mê thành ngộ,

trong hoàn cảnh thực tế, bạn có thể chuyển khổ thành vui, ngày nay chúng ta nói người này có thể hóa giải tai nạn. Nếu là mê thì bạn phải chịu tai nạn, sau khi giác ngộ thì có thể hóa giải tai nạn, triệt để giác ngộ thì tai nạn không còn nữa. Đây là cảnh giới không như nhau! Cho nên phương pháp thù thắng nhất không gì hơn niệm Phật, đây là nói về pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào là đệ nhất? Niệm Phật, hơn nữa nói cho chúng ta biết “trì danh niệm Phật”, là đệ nhất trong đệ nhất. Bạn không thâm nhập thì không hiểu được, sau khi thâm nhập mới hiểu rõ, pháp môn này thù thắng không gì bằng.

Chúng ta cũng học, học nhiều năm như vậy mà không có hiệu quả, nguyên nhân do đâu? Bởi bạn không biết niệm. Vì sao người khác có hiệu quả mà bạn lại không có? Tối hôm qua có đồng học đưa tôi xem một đĩa ghi hình do Lưu Tố Vân giảng, khi bà giảng đĩa đó là 62 tuổi, năm nay bà 66 tuổi, giảng 4 năm về trước. Bà đi đến đâu cũng tuyên dương pháp môn Tịnh độ, kể về tâm đắc tu học của mình, điều này cho thấy bà biết niệm. Bà báo cáo với mọi người, cả đời chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu bốn chữ A-di-đà Phật, bà tin mình chắc chắn sẽ sanh Tịnh độ, bà không có niệm thứ hai. Bà không nghĩ gì hết, ngàn kinh muôn luận vô lượng pháp môn bà đều không hề dao động, bà biết đủ thường vui. “Tôi được vậy là đủ rồi, những thứ khác tôi không cần”, bà không có tâm tham. Cho nên thời gian học Phật không dài, công phu không sâu, biết rất ít kinh luận, nhưng khi giảng cho mọi người thì đầu đầu cũng là đạo, nói trôi chảy không ngừng, có thể giảng liên tục 7-8 tiếng đồng hồ. Đó là gì? Biết niệm! Chúng ta ngày nay thì sao? Chúng ta ngày nay không biết niệm, tâm không chuyên, ý không kiên quyết, lòng tin mơ hồ không rõ ràng. Còn bà thì thật sự là thật tin nguyện thiết, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, bà đi con đường này. Thời gian không lâu, bạn xem bà giảng được đâu đâu cũng là đạo, công phu thực hành của bà chắc thật, đây là một người học Phật, là một tấm gương tốt. Câu cuối cùng là lời cảm thán của đại sư Liên Trì: “Lẽ nào người sơ phát tâm tự cho là đủ, không nguyện vãng sanh!” Chỉ cần bạn vãng sanh thì bạn chứng được đại viên mãn. Cho nên thật sự có thể chọn pháp môn này, hết lòng hết dạ, nếu họ không phải là thượng thượng căn thì ai là thượng thượng căn? Trong đoạn lớn này, đại đức xưa nói có ba loại, trong ba loại lớn này thì loại cuối cùng là “chuyên tiếp thượng căn, kiêm tiếp độ trung hạ căn”, chính là nghĩa này. Chuyên tiếp thượng căn, thế nào là thượng thượng căn? Có thể tin, có thể giải, có thể nguyện, có thể hành, tín giải nguyện hành đều làm được hết thì người này chính là bậc thượng căn.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: *“Từ điều trên có thể thấy, trì danh niệm Phật là pháp nhân tâm quả giác”*. Học Phật cũng không rời nhân quả, nhân tâm quả giác. Thế nhưng pháp môn này rất đặc biệt, danh hiệu Di-đà là quả giác, chúng ta dùng quả giác làm nhân tâm, pháp môn này thù thắng kỳ đặc, không gì sánh bằng. Nói cách khác, pháp môn này bắt đầu tu từ quả, vừa bắt tay vào liền tương ứng với quả giác. Cho nên nói, *“chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu tột cùng thể dụng”*, hiểu tột cùng là viên mãn, không mảy may khiếm khuyết, chỉ có Phật biết được. Phật ở đây không phải là Phật trong mười pháp giới, mà là Phật đã chứng đắc pháp thân viên mãn rốt ráo, các ngài triệt để rõ ràng sáng tỏ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, ít nhất là từ Bát địa trở lên mới có thể hiểu tột cùng thể dụng. Từ đó cho thấy, không ra khỏi mười pháp giới thì không hiểu được. *“Pháp này thâm diệu vô thượng, rộng sâu như biển. Tắm gội trong đó, người hạ căn tuy bơi chỗ cạn gần bờ mà thân vẫn ở trong biển cả, cũng được niềm vui tắm nước biển”*. Thí dụ này hay, ngài dùng tắm nước biển để làm thí dụ, pháp trì danh niệm Phật quả thật rộng sâu như biển, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể hiểu thấu. *“Tắm gội trong đó”*, người hạ căn bơi lội ở đâu? Bơi lội ven bờ biển, nước không sâu, nhưng cũng là tắm biển. Điều này thí dụ cho điều gì? Cõi Phạm thánh đồng cư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cõi Thật báo trang nghiêm được ví cho biển sâu, cõi Phạm thánh đồng cư là bờ biển, ven biển, cùng chung một biển lớn. Bạn có thể đạt được niềm vui trong cảnh giới quả địa của chư Phật Như Lai, có nghĩa là bạn đến được thế giới Cực Lạc thì bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Có phải là chính mình chứng được hay không? Không phải, cách cảnh giới của mình xa lắm. Bản thân một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư cũng có thể hưởng thụ sự đãi ngộ dành cho Bồ-tát A-duy-việt-trí, tuy cách biệt như vậy mà nhận được sự đãi ngộ như thế. Ở đây là thí dụ cho sự việc này, bạn không cách nào tưởng tượng nổi. *“Nếu muốn vào sâu tận đáy biển thì chỉ cần vào bậc thượng căn lợi trí”*, bạn muốn dùng cảnh giới của Di-đà Như Lai, và sự khéo léo của Di-đà Như Lai ở thế giới Cực Lạc để tiếp dẫn các loài chúng sanh căn tánh bất đồng đến thế giới Cực Lạc bình đẳng thành tựu, thì hiện tượng này, đạo lý này phải cần đến bậc thượng căn lợi trí. Bậc thượng căn lợi trí chỉ cho ai vậy? Chư Phật Như Lai, chỉ có các ngài mới thật sự biết được. Các ngài lặn xuống nước, những bậc này mới có thể vào sâu tận đáy biển, các ngài biết được tình hình dưới đáy biển sâu, người không có công phu này thì không làm được. *“Do vậy nói rằng chuyên tiếp thượng căn, kiêm tiếp độ trung hạ căn”*, cho nên bậc cổ đức có cách nhìn như vậy.

“Hai thuyết thứ hai và thứ ba ở trên, văn tự tuy khác nhưng ý nghĩa tương đồng”, đây là đoạn thứ hai và đoạn thứ ba, đoạn thứ nhất không nói, đoạn thứ nhất nói về người thượng thượng căn, đó là Tứ địa trở lên, trung thượng cũng phải là các vị Bồ-tát mới có phần, từ A-la-hán, Bích-chi Phật trở lên, phàm phu không có phần. Đoạn thứ hai và đoạn thứ ba nói về bốn cõi ba bậc chín phẩm, phàm phu thấy đều có phần, thế nên thế giới Cực Lạc mới thù thắng, trong cõi nước của chư Phật mười phương tìm không ra! Đoạn thứ hai nói “vốn vì phàm phu, kiêm vì thánh nhân”. Đoạn thứ ba nói “chuyên tiếp thượng căn, kiêm tiếp độ trung hạ căn”, thượng căn ở đây và thượng căn ở đoạn trước ý nghĩa không như nhau, thượng căn ở đây là như vừa rồi nói là thật tin, thật có thể lý giải, thật phát nguyện, thật làm, loại người này chính là người thượng thượng căn, họ không phải là Bồ-tát, họ là phàm phu, họ đầy đủ bốn điều kiện này, tu hành như lý như pháp thì họ có thể đến cõi Thật báo trang nghiêm, vậy mới phù hợp với đại nguyện độ sanh của đức Di-đà. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh vốn là Phật, chỉ do họ mê; nếu họ giác ngộ, giác ngộ triệt để thì họ thành Phật. Cho nên hai đoạn thứ hai và thứ ba, văn tự dường như khác nhau, nhưng ý nghĩa thì tương đồng. “Giống như Lô Sơn, nhìn ngang thành dãy, nhìn nghiêng thành ngọn. Tướng hiện ra có khác biệt, song bản thể chỉ là một”. Ở đây lấy Lô Sơn làm ví dụ, rất hay, vì sao vậy? Tịnh tông của Trung Quốc khởi nguồn từ Lô Sơn, sơ tổ của Tịnh tông Trung Quốc là đại sư Huệ Viễn, ngài ở vào thời đại Đông Tấn, ngài kiến lập niệm Phật đường ở Lô Sơn, gọi là niệm Phật đường Đông Lâm, đây là tổ đình của Tịnh độ tông. Tôi vẫn chưa tới Lô Sơn, trong thơ của người xưa tán thán như thế, “nhìn ngang thành dãy, nhìn nghiêng thành ngọn”, ý là như vậy. “Cho nên, văn tự của hai thuyết tuy khác nhau, nhưng đều tỏ rõ bi trí vô lượng, phước tuệ vẹn toàn của bậc đạo sư hai cõi”. Hai cách nói sau nhấn mạnh sự thù thắng không gì sánh bằng của Tịnh tông, cho thấy bậc đạo sư hai cõi, đạo sư của thế giới tây phương Cực Lạc là A-di-đà Phật, đạo sư của thế giới Ta-bà chúng ta là Thích-ca Mâu-ni Phật, bi trí vô lượng, phước tuệ vẹn toàn. Bi trí, phước tuệ đều là gia trì cho hết thấy chúng sanh ở thế giới Ta-bà. Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế gian này, nhiều lần tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, đây là bi trí. Thế Tôn giảng hết thấy kinh, cả đời chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ kinh Vô Lượng Thọ là giảng nhiều lần. Năm loại bản dịch được truyền lại cho đến nay, thử đối chiếu xem, bên trong có khác biệt rất lớn, vậy không phải là giảng một lần, cho nên phán đoán là giảng ít nhất ba lần trở lên. Thế nhưng bản dịch của chúng ta có bảy bản bị thất truyền, trong bảy bản dịch đó liệu còn sự khác biệt nữa hay không,

điều này không biết được, cho nên hiện nay mọi người nói rằng tổng cộng là ba lần trở lên, không ít hơn ba lần.

“Nói ‘chuyên tiếp thượng căn’ chính là hiển thị đại trí đại tuệ của Như Lai”.

Chuyên tiếp thượng căn, phải lưu ý thượng căn ở đây là người gặp được pháp môn này tín tâm kiên định, suốt đời tuyệt không thay đổi, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, họ chắc chắn thành tựu, đây là người thượng căn. Rất nhiều người thành tựu, họ đã dùng thời gian bao lâu? Từ 3 đến 5 năm, đây không phải là người thượng căn thì ai là người thượng căn! Hình như 3-4 năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển, mới có 30 tuổi, rất trẻ, nghe đến pháp môn này, anh ấy liền phát tâm bế quan chuyên tu, bế quan 3 năm. Cư sĩ Hướng Tiểu Lợi hộ quan, 2 năm 10 tháng, còn 2 tháng nữa thì viên mãn, anh ấy biết trước ngày giờ, niệm Phật vãng sanh. Bạn nói xem anh ấy là căn tánh gì, có thể tính là người thượng thượng căn không? Trong ba năm nhập thất, mỗi ngày anh tụng một bộ kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật hiệu không gián đoạn. Khi đó đến hỏi tôi, tôi dùng phương pháp tu hành mà lão hòa thượng Đệ Nhàn dạy cho người niệm Phật, phương pháp của lão hòa thượng thật sự là phương tiện khéo léo, chỉ có một câu A-di-đà Phật, niệm mệt rồi thì bạn nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi lại niệm tiếp. Bạn xem, đối với cơ thể, đối với tinh thần không hề có áp lực, mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe thì niệm tiếp, không phân biệt ngày đêm, khi nào mệt thì khi đó nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi dậy tu tiếp, anh ấy đã dùng phương pháp này. Phương pháp này của Đệ lão quá hay, không có áp lực gì hết, 2 năm 10 tháng, A-di-đà Phật đã đón anh ấy đến thế giới Cực Lạc, chính là chỗ này nói “chuyên tiếp thượng căn”, anh ấy là người thượng căn. Nghe được pháp môn này liền hết lòng hết dạ tin tưởng, không chút nghi ngờ, có nghi thì không được, tâm không thể định được. Cho nên, chúng ta thấy có rất nhiều đại đức bế quan, bế quan 2-3 tháng thì âm thầm trốn ra, đó là thế nào? Họ chịu không nổi, ở trong quan phòng không có ai nói chuyện với họ. Cho nên không có tín tâm kiên định thì không dễ dàng! Thời gian 3 năm ở trong quan phòng, nếu không thể đại triệt đại ngộ thì cũng được niệm Phật tam-muội, điều này chắc chắn làm được, được niệm Phật tam-muội thì vãng sanh không thành vấn đề nữa. Được niệm Phật tam-muội thì đó thật sự là một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật, tâm niệm của bạn liền thông với A-di-đà Phật, Phật đến tiếp dẫn, bạn xem thù thắng biết bao.

Cho nên, chúng ta nhất định không được xem thường niệm Phật đường, niệm Phật đường như lý như pháp còn trang nghiêm thù thắng hơn đạo tràng lớn, tại sao vậy? Bởi có nhiều người vãng sanh! Một người vãng sanh chính là một người thành Phật, hai người vãng sanh là hai người thành Phật, điều này tuyệt vời! Một niệm Phật đường nhỏ, nơi đây là trạm tiếp dẫn vãng sanh do A-di-đà Phật thiết lập, thật tin, thật nguyện, thật làm, một điều cũng không thiếu. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh, thật sự là một niệm Phật đường nhỏ, chỉ có 8 người, 8 người này người nào cũng thành tựu, thật tuyệt vời! Viên mãn. Cuốn sách nhỏ Tây Phương Xác Chỉ của Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh là tin tức được tiết lộ từ đàn cầu cơ, đại sư Ấn Quang làm chứng cho ngài. Nếu cầu cơ là cầu quỷ thần thì không thể tin tưởng, chỉ có việc cầu cơ này là thật, không phải là giả, đại sư Ấn Quang làm chứng cho ngài. Cho nên cuốn sách này cũng được đưa vào từng thư Tịnh độ, là tấm gương học Phật tốt cho thời mạt pháp chúng ta. Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của thượng căn, nghĩ lại bản thân xem, mình là căn tánh nào, điều này rất quan trọng. Nếu là thượng căn thì buộc phải đắc định, buộc phải khai trí tuệ, vậy thì khó, chúng ta không làm được.

Pháp môn tịnh độ này, *“là do Di-đà trụ trí tuệ chân thật, từ bến bờ chân thật mà khai hóa hiển thị. Vì vậy, chỉ có Phật với Phật mới hiểu cùng tột”*. Ở đây nói rõ vì sao Tịnh tông thù thắng như vậy, là vì lưu lộ từ trong trí tuệ chân thật của A-di-đà Phật. Bến bờ chân thật chính là chân như tự tánh, là trực tiếp, không phải gián tiếp. Rất nhiều Phật pháp từ bến bờ chân thật thông qua a-lại-da mà biến hiện ra vô lượng pháp môn; còn pháp môn này không thông qua a-lại-da thức, cho nên nó gọn gàng dứt khoát, sao mà dễ dàng đơn giản như vậy, cho nên khiến người ta khó tin, nguyên nhân là ở chỗ này. Mấy câu này rất quan trọng, có thể hóa giải rất nhiều nghi hoặc của chúng ta đối với Tịnh tông. Đối với pháp môn này, chúng ta luôn có nhiều nghi hoặc, từ câu này thì có thể hiểu rõ, khôi phục tâm thanh tịnh của chúng ta, Tịnh tông thường nói *“tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*. Tâm của chúng ta luôn có nghi hoặc, cho nên thường không thể thanh tịnh. Không thể thanh tịnh, nguyên nhân đầu tiên là có ta, ngã chấp kiên cố, trong kinh Kim Cang gọi là ngã kiến, ngã kiến là mạt-na thức. Ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, bốn phiền não lớn thường theo nhau, bốn phiền não lớn này sanh ra đã có. Cho nên mê chính là bệnh, giác ngộ rồi thì bạn phục hồi lại bình thường. Bệnh này nếu gặp duyên thì nó sẽ phát bệnh, không gặp duyên thì không sao, tuy có nguyên nhân gây bệnh nhưng nó tiềm ẩn, nó không khởi tác dụng; gặp duyên thì nó khởi tác dụng, khiến những tế bào

khỏe mạnh trên cơ thể bạn biến thành tế bào mang bệnh, có nghĩa là bạn bị bệnh, nguyên nhân chúng ta bị bệnh là như vậy.

Hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta quay đầu nhìn lại xã hội hiện nay, xã hội ngày nay không bình thường, hỗn loạn chưa từng thấy trong lịch sử. Kể đến xem tình hình địa cầu, động đất, sóng thần, thời tiết bất thường, ngũ cốc thiếu hụt, hạn hán, ngập lụt, lại còn ôn dịch, một số lượng lớn động vật dần dần biến mất khỏi địa cầu, đây là hiện tượng hết sức bất thường, đây là tai nạn! Tai nạn từ đâu mà có? Là do tâm niệm của những người sống trên địa cầu này cảm ứng nên. Trước đây những người sống trên địa cầu có giáo huấn của tổ tiên, có giáo huấn của bậc đại thánh đại hiền, của các thần thánh trong tôn giáo, của Phật Bồ-tát trong Phật môn, tâm của cư dân trên địa cầu thuần hậu nên có thể tiếp nhận, cho nên thân tâm khỏe mạnh, gia đình hòa hợp, mưa thuận gió hoà, không có nhiều tai nạn tự nhiên như thế. Ngày nay cư dân trên địa cầu không cần tổ tiên, không những không cần tổ tiên, mà cha mẹ cũng không cần, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, thế có nguy không! Mặc tình phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên, cho nên tạo thành xã hội bất an, mọi nơi trên địa cầu đều tai nạn tràn lan, đạo lý là ở chỗ này.

Nếu chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, hóa giải tai nạn có khó không? Không khó. Gần đây có đồng tu tặng tôi một cuốn sách tên là “Giải mã lời tiên tri thời mạt”, tôi giờ ra xem qua, chưa xem hết, trong đó nói về cơ học lượng tử thời cận đại, cách nhìn về toàn thể vũ trụ rất gần với Phật pháp Đại thừa. Tôi nhớ trong đó có nhà khoa học nói, căn cứ vào nghiên cứu của ông, ông nói trên thế gian vốn không có vật chất, điều này rất gần với giáo pháp Đại thừa. Vật chất là gì? Là hiện tượng dao động sóng, nó từ sóng ánh sáng cực kỳ vi tế trong cơ học lượng tử, sóng ánh sáng này là hiện tượng chớp lóe liên tục. Ông nói tần số của nó không giống nhau, tần số chậm thì biến thành vật chất, thành núi sông đất đai; tần số nhanh hơn một chút thì biến thành dạng thực vật như cây cối hoa cỏ; nhanh hơn một chút nữa thì thành động vật; nhanh nhất chính là giống như trong tivi của chúng ta ngày nay, đây là nhanh nhất. Ông nói hoàn toàn là những tần số dao động sóng khác nhau, ngoài thứ này ra thì căn bản không có vật chất tồn tại. Giống như trong kinh Nhân Vương và kinh Bồ-tát Xử Thai nói, chính là đối thoại giữa Bồ-tát Di-lặc và Thích-ca Mâu-ni Phật, một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm ở đây chính là điểm sáng nói trong lượng tử. Rất khó được! Nhưng Phật pháp nói còn cao hơn một

tàng, điểm sáng này từ đâu mà có? Cơ học lượng tử không nói điểm sáng này từ đâu mà có. Cho nên Phật pháp nói được rốt ráo, nó vẫn có tự tánh, danh từ trong kinh Phật gọi là “tánh”, tự tánh, bản tánh, chân tánh, pháp tánh, nói rất nhiều. Đây là cách thuyết pháp khéo léo của Thích-ca Mâu-ni Phật, khéo léo giảng dạy, nói với bạn đừng chấp trước tướng danh tự, đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, đó hoàn toàn là giả, bạn hiểu ý nghĩa là được rồi. Cái đó là thể, đó là vĩnh hằng, là bất biến. Minh tâm kiến tánh rồi, khi đại sư Lục tổ Huệ Năng kiến tánh có nói, tánh có dáng vẻ thể nào? Ngài nói tánh là thanh tịnh, “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nó vĩnh viễn không bị ô nhiễm. Thật vậy, vì sao không bị ô nhiễm? Vì tướng ô nhiễm này là giả, không phải thật, làm sao ô nhiễm được nó! “Vốn không sanh diệt”, phát hiện điểm sáng yếu ớt cực nhỏ này của lượng tử vẫn có sanh diệt, tự tánh thì không sanh không diệt. Cho nên, trong Phật pháp nói phàm những thứ sanh diệt đều không phải thật, đều là giả; thứ thật là không sanh không diệt, chân tánh không sanh không diệt.

Điểm sáng này từ đâu mà có? Là từ tự tánh mà có, cũng chính là hiện tượng dao động sóng khởi lên từ trong tự tánh. Nhưng tự tánh không phải là dao động sóng, tự tánh có thể khởi hiện tượng dao động sóng. Điều này rất khó hiểu, trong Phật pháp nói “chỉ có chứng ngộ mới biết”, bản thân bạn khế nhập cảnh giới thì bạn mới hiểu được, không khế nhập cảnh giới thì bạn không dễ gì lĩnh hội được chân tướng sự thật này. Cho nên Phật pháp là khoa học, nói có bằng chứng, yêu cầu bạn đích thân chứng được mới tính. Bạn không đích thân chứng được, bạn chỉ nghe Phật nói thì không tính, đức Phật chỉ là dẫn đường cho bạn, nói cho bạn biết có sự thật này, bản thân bạn buộc phải chứng đắc. Dùng phương pháp nào để chứng đắc? Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, nếu bạn có thể, chúng ta gọi là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, trong đó thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước thì bạn có thể chứng được. Bạn không chứng được thì chính là những thứ này chướng ngại bạn, do khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước nên bạn không thấy được. Cho nên trong giáo pháp Đại thừa nói rất hay, thật sự buông xuống chấp trước, không còn chấp trước đối với hết thảy pháp thể xuất thế gian thì bạn phá được cửa thứ nhất, lục đạo luân hồi không còn nữa. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi từ chấp trước biến hiện ra, nó là giả, không phải thật. Có chấp trước thì nó có, không chấp trước thì nó không có, đây không phải là thật. Tứ thánh pháp giới, ngoài lục đạo thì có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, nó cũng không phải là

thật. Nó từ đâu mà có? Từ phân biệt mà có. Bạn có tâm phân biệt thì cảnh giới này xuất hiện, đoạn phân biệt rồi thì nó không còn nữa. Không khởi tâm không động niệm thì mười pháp giới không còn nữa, nó không phải là thật.

Trong giáo pháp Đại thừa thường nói cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, nó có phải là thật không? Cũng không phải là thật. “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không hề nói cõi Thật báo của chư Phật là ngoại lệ, không có ngoại lệ. Vậy cõi Thật báo do điều gì tạo thành? Do tập khí khởi tâm động niệm, không phải là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là pháp giới Phật trong mười pháp giới, do tập khí của khởi tâm động niệm; nếu không có tập khí thì cõi Thật báo cũng không có, cái còn lại là trở về tự tánh, gọi là Thường tịch quang, nó là thật, vĩnh hằng bất biến, trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, tuy nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó có thể sanh, có thể hiện tinh thần và vật chất. Nhưng bạn phải biết, nó có thể hiện không phải là thật, những hiện tượng được hiện ra đều là sanh diệt, chính là trong cơ học lượng tử phát hiện, toàn bộ đều là các điểm sáng cực kỳ yếu ớt, những điểm sáng này là tương tiếp nối. Nó không phải là nối liền, gọi là tiếp nối mới đúng, vì sao vậy? Vì mỗi cái đều độc lập. Giống như thước phim điện ảnh vậy, mỗi tấm phim đều độc lập, cho nên nó không phải là nối liền, nó là tiếp nối, nói như vậy hay. Nói liền là mỗi thứ, mỗi tấm phim đều như nhau, thế thì được; ở đây nó không giống nhau, mỗi cái đều không giống nhau, tuyệt đối không có hai cái tương đồng, vô lượng kiếp đến nay tìm không ra hai cái tương đồng. Như thế mới tiết lộ ra thật tướng các pháp, người hiện nay gọi là tiết lộ bí mật, bí mật này bị nhìn thấy rồi, đây là chân tướng sự thật. Do đó, hết thấy hiện tượng đều là thức biến, thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước. Ý niệm của chúng ta, ý niệm thiện thì biến thành thiện, ý niệm bất thiện thì biến thành bất thiện. Cho nên, nếu mỗi ý niệm của chúng ta đều là tham sân si mạn, thì đó là bất thiện, đó là ý niệm bệnh hoạn, bạn chắc chắn sẽ bị bệnh. Nếu trong mỗi niệm của bạn đều là giới định tuệ, trong mỗi niệm đều là nhân nghĩa đạo đức, trong mỗi niệm đều là an định hòa bình, thì đó hoàn toàn là thiện.

Bởi vậy, tai nạn là cảnh giới do ý niệm bất thiện biến hiện ra. Hiện nay chúng ta giác ngộ rồi, lập tức sửa đổi ý niệm có được không? Được, có hiệu quả không? Có hiệu quả, tai nạn sẽ không còn nữa. Bạn xem người niệm Phật lợi hại thật, người trên thế giới này đều niệm ác, đều niệm bất thiện nên tai nạn khởi lên; người niệm Phật mỗi ngày niệm A-di-đà Phật, khi tai nạn xảy ra thì họ đến thế giới

Cực Lạc, ở đây không liên quan đến họ, việc này quá tuyệt! Người tín ngưỡng tôn giáo, họ niệm thượng đế, họ niệm thần, họ niệm niệm đều nghĩ đến lời dạy của thần thánh, họ y giáo phụng hành thì họ đến thiên đường. Trong giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta, cõi trời có 28 tầng trời, đều rất thù thắng, phước báo của cõi trời, nhân gian chúng ta không thể nào sánh được với họ, thọ mạng của họ dài. Người Ấn Độ gọi là trời Đao-lợi, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng đại đế, ở trời Dạ giới, khoan nói những thứ thù thắng khác, chỉ nói về thọ mạng, trời Đao-lợi và cõi này của chúng ta có thời gian khác nhau, 100 năm ở nhân gian bằng một ngày ở trời Đao-lợi. Thọ mạng của người trời Đao-lợi là bao nhiêu? Thời gian của họ ở nơi đó, một năm cũng là 360 ngày, nói theo chu vi tròn thì một vòng tròn có 360 độ, một năm là 360 ngày. Một ngày của họ bằng 100 năm của nhân gian chúng ta, vậy một năm của họ bằng 36.000 năm của chúng ta, thọ mạng của họ là 1.000 tuổi, phước báo lớn! Càng lên trên thì thọ mạng tăng gấp nhiều lần, một ngày ở trời Dạ-ma bằng 200 năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng của họ là 2.000 tuổi. Bồ-tát Di-lặc ở tầng trời thứ tư, trời Đâu-suất, một ngày ở trời Đâu-suất bằng 400 năm ở nhân gian, thọ mạng của họ 4.000 tuổi. Cho nên, Bồ-tát Di-lặc ở trời Đâu-suất hết thọ mạng thì đến thế giới này thành Phật, Phật Thích-ca nói cho chúng ta biết, vậy chúng ta tính thử xem còn khoảng bao lâu nữa? Còn 56 ức 7 ngàn vạn năm sau, Bồ-tát Di-lặc sẽ đến thế giới của chúng ta. Thế giới này của chúng ta có bị hủy diệt hay không? Không bị, thế giới này dù có tai nạn lớn đến đâu cũng không bị hủy diệt, tương lai Bồ-tát Di-lặc còn đến đây thành Phật. Cho nên ý niệm làm chủ hết thấy, điều này là thật.

Tôi thấy những báo cáo này của nhà khoa học trong cuốn *Giải mã lời tiên tri thời mạt* nói rất có đạo lý. Thế nên hiểu rõ đạo lý này rồi, vậy tai nạn có hiện tiền cũng không sợ, đã biết được phương pháp hóa giải, chuyển ý niệm liền hóa giải được. Nhưng phải cần ý thức tập thể thì mới có được hiệu quả, ý thức tập thể, chúng ta kêu gọi hết thấy mọi người trên thế giới này hồi tâm hướng thiện, điều này không làm được. Họ không tin, họ nói đây là tôn giáo, là mê tín. Vậy làm thế nào? Chúng ta tìm những người tin tôn giáo, những người mê tín này, những người mê tín chúng ta đoạn ác tu thiện, chúng ta thay đổi thì họ cũng được hưởng lây. Tuy họ được hưởng lây nhưng họ vẫn xem thường chúng ta, chúng ta không cần để ý, đừng để trong lòng. Tóm lại mà nói, cứu người, cứu mình là việc tốt, cho dù chịu đủ mọi sỉ nhục nhưng là tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, vậy có gì là không tốt! Cho nên người học kinh giáo Đại thừa, nhiều năm qua tôi thường nói, Phật nói với chúng ta,

“thế gian này giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt”, tôi tiếp thêm hai câu, “người nào cũng là người tốt, việc nào cũng là việc tốt”, như vậy chúng ta sống trên thế gian này vui biết bao, hạnh phúc biết bao. Tôi cảm thấy thế gian này rất đẹp, không có người ác, họ làm ác là do nhất thời hồ đồ, mê mất tự tánh, bồn tánh vốn thiện, chúng ta tin tưởng bồn tánh của họ là thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”; họ bất thiện là vì họ không được giáo dục tốt, họ học điều xấu. Xã hội hiện nay học điều xấu rất dễ, có rất nhiều thầy giáo đang dạy bạn học điều xấu, thầy giáo đầu tiên chính là tivi, hiện nay thầy giáo Internet còn lợi hại hơn thầy giáo tivi nhiều, nó đang dạy bạn! Ngày nào bạn cũng học nó, không có ngày nào là không thân cận nó, bạn có thể không học điều xấu được chăng? Đó là chuyện không thể. Nếu Phật Bồ-tát mỗi ngày học với nó, tôi tin rằng cũng sẽ học điều xấu.

Cho nên chúng ta chỉ có một biện pháp duy nhất, tôi không thể hạn chế đài truyền hình không phát sóng, nhưng tôi có quyền không xem. Đạo tràng của chúng ta, cũng có không ít gia đình đồng tu học Phật, trong nhà không có tivi, có tivi nhưng không bắt được sóng, không lắp ăng-ten, chỉ chiếu đĩa giảng của chúng tôi. Mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với Phật Bồ-tát, mỗi ngày tiếp xúc với lời dạy của thánh hiền, chúng ta cắt những tin tức bên ngoài. Tôi đã hơn 40 năm, gần 50 năm không xem tivi, không nghe phát thanh, không xem báo, không xem tạp chí. Cho nên rất nhiều người nói về tai nạn, đến hỏi tôi, tôi nói không có, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, cuộc sống rất tốt! Không có việc gì phải lo lắng. Đây là vấn đề về mặt tâm thái, bạn chịu buông xuống thì không có chuyện gì! Buông tivi, buông đài phát thanh, buông hết mọi truyền thông, buông báo chí, thậm chí ngay cả sách cũng buông. Nhà sách hiện nay không giống như nhà sách trước đây, nhà sách 60 năm trước, bạn bước vào cảm thấy có từ trường của sách, từ trường rất tốt, bạn bước vào thư viện, bước vào nhà sách, tâm bạn liền định, cảm thấy rất tốt. Hiện nay thì không được, hiện nay bước vào nhà sách từ trường hết sức không tốt, nguyên nhân vì sao? Nội dung của những cuốn sách trên kệ không tốt. Khi còn trẻ tôi rất thích đến nhà sách, đến thư viện, bây giờ không đến nữa. Hiện nay chỗ tôi ở, trong phòng đều để kinh sách, kinh sách Phật giáo, kinh sách của tôn giáo khác tôi cũng sưu tập; sách của Trung Quốc, Tứ khố toàn thư, Tứ khố hội yếu, tôi để những loại sách này, những loại sách này từ trường rất tốt. Xã hội hiện nay ít người tốt, không tìm được bạn tốt, vậy chúng ta làm bạn với cỏ nhân, làm bạn với Phật Bồ-tát, tốt! Các ngài vĩnh viễn không thay lòng. Từ đó cho thấy, hạnh phúc hay tai nạn đều do chính mình lựa chọn, bạn đừng trách người khác, trách người khác là sai, do chính

mình lựa chọn. Cuộc đời này bạn chọn hạnh phúc mỹ mãn, thì thật sự bạn sẽ sống hạnh phúc mỹ mãn; nếu bạn chọn mùi ác, giết trộm dâm dối, bạn chọn những thứ này thì cuộc sống của bạn sẽ phải chịu tai nạn giày vò. Cho nên tôi thấy rất nhiều lời tiên tri, tôi không cảm thấy kỳ lạ chút nào, tôi biết rất nhiều tai nạn vì sao mà có, vì sao lại có tai nạn, tôi cũng biết phương pháp hóa giải, không phải là việc khó! Cho nên, thế giới Cực Lạc là trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh của Phật Di-đà, nghĩa là trí tuệ chân thật, từ chỗ này mà khai hóa hiển thị. Khai là mở ra, mở cửa ra; hóa là giáo hóa, dùng phương pháp nào để giáo hóa? Dùng hiển thị, ngày nay chúng ta nói thân hành là hiển thị, ngôn giáo, bản thân làm ra để mọi người thấy, mọi người tin tưởng. Bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật, nguyện nào ngài cũng làm được, đều thành hiện thực, một câu cũng không giả, cho nên được người khác tin tưởng. Rốt cuộc là thế nào thì chỉ có người minh tâm kiến tánh mới biết.

“Biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, sáu chữ hồng danh, viên dung đầy đủ các đức, vượt khỏi tình kiến, toàn bộ là nhất chân pháp giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, cho nên chẳng thể tư duy suy lường phân biệt mà biết được, lời nói và văn tự đều không thể diễn tả. Thế nên nói: chẳng phải tự lực của chúng sanh chín pháp giới có thể tin hiểu nổi”. Đoạn này hơi dài một chút, thật sự Niệm công đã nói rõ ràng với chúng ta. Sự vĩ đại của Tịnh tông chính là biển nguyện Nhất thừa của Di-đà. Biển là từ hình dung cho đại nguyện, hồng nguyện! Nguyện điều gì? Mong hết thấy chúng sanh ngay trong đời này đều viên thành Phật đạo, đây gọi là biển nguyện Nhất thừa. Nhất thừa là thành Phật, Nhị thừa là nói Đại thừa và Tiểu thừa, Đại thừa là Bồ-tát, Tiểu thừa là A-la-hán. Tịnh tông không hy vọng các bạn thành A-la-hán, thành Bồ-tát, không mong điều này. Tịnh tông mong bạn ngay đời này chứng đắc viên mãn như A-di-đà Phật, đây là bốn nguyện của Di-đà. Hơn nữa dùng phương pháp quá vi diệu, dùng sáu chữ hồng danh, trên thực tế là bốn chữ A-di-đà Phật. Đại sư Liên Trì niệm Phật chỉ niệm bốn chữ, trong Trúc Song Tùy Bút có ghi lại một đoạn như sau: Có người thỉnh giáo ngài, ngài niệm Phật như thế nào? “Niệm 4 chữ”. Vậy ngài dạy người niệm thế nào? “Dạy người khác 6 chữ”. Vì sao lại khác nhau? Ngài nói: “Đời này tôi nhất định phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Di-đà, cho nên không thêm lời khách sáo. Trong kinh nói rất rõ ràng, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là 4 chữ. Ý nghĩa của từ nam-mô, nam-mô là cung kính, là quy y, quy mạng, miễn những lời khách sáo này đi. Tôi dạy người khác, người khác không có tâm nguyện thật sự cầu vãng sanh, cho nên thêm vào chữ quy y A-di-đà Phật, quy mạng A-di-đà Phật, kết duyên với A-di-đà Phật, đời sau kiếp sau lại

tiếp tục, ý nghĩa là như vậy”. Thật sự nếu quyết định ngay trong đời này vãng sanh thì bạn hãy học đại sư Liên Trì, miễn những lời khách sáo, chúng ta làm thật, chứ không làm giả, làm thật là niệm 4 chữ A-di-đà Phật.

Bốn chữ này viên dung đầy đủ các đức. Bốn chữ này có thể phiên dịch, nhưng không dịch, vì sao lại không dịch? Tôn trọng nên không dịch, dịch thành nghĩa của Trung Quốc thì a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, vô lượng giác. Vô lượng giác là đối với ai mà nói? Là đối với chân như bản tánh mà nói, cho nên nó là danh hiệu của tánh đức, niệm A-di-đà Phật là niệm tự tánh của chính mình. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta: “Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”, A-di-đà Phật chính là đức tướng trí tuệ của Như Lai, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức, vô lượng tướng hảo, đây là niệm tự tánh, không phải niệm gì khác, cho nên viên dung đầy đủ các đức. Viên dung đầy đủ các đức, chúng ta dùng câu nói này trong kinh Hoa Nghiêm thì ba thứ trí tuệ, đức năng và tướng hảo đều đầy đủ, không thiếu thứ nào. “Vượt khỏi tình kiến”, tình là tình chấp, trong đây không có tình chấp; kiến là ngã kiến. Tình thì người Trung Quốc nói về thất tình ngũ dục; kiến là căn bản của bốn loại phiền não trong mặt-na thức, ngã kiến. Từ ngã kiến sinh ra ngã ái, ngã mạn, ngã si, hễ không còn ngã kiến thì những cái sau thấy đều không còn. Cho nên, nửa phần sau kinh Kim Cang dạy bạn lìa kiến, phá bốn kiến: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, phá được bốn kiến rồi, bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Phần trước nói bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, phá được bốn tướng thì bạn ra khỏi lục đạo luân hồi, phá được bốn kiến thì ra khỏi mười pháp giới. Một câu danh hiệu này vượt khỏi tình kiến. Người niệm A-di-đà Phật đông, người hiểu được nghĩa lý, cảnh giới của câu danh hiệu A-di-đà Phật không nhiều. Cho nên, vì sao người niệm Phật còn cần phải thật sự học kinh Vô Lượng Thọ? Học kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ hiểu rõ toàn bộ lý sự tánh tướng nhân quả của Tịnh tông, bạn niệm Phật sẽ không giống với người khác niệm, thật sự là một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật, bạn mới có vô lượng pháp hỷ, bạn niệm được thoải mái, niệm được vui vẻ, niệm được hoan hỷ, đạo lý là ở chỗ này. Hôm nay đã hết giờ, hôm nay chúng ta học đến đây.